

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T: Ông Lê Trọng H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố S, phường L, Thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền vay:** Bị đơn bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) và 23.100.000 đ (Hai mươi ba triệu một trăm triệu đồng) lãi xuất. Tổng cộng bà Minh có nghĩa vụ phải trả cho Bà T cả gốc và lãi xuất là 353.100.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu một trăm ngàn đồng).

- **Về phương thức trả nợ:** Theo quy định pháp luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- **Về Án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu: 8.827.500 đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Bà T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Bà T số tiền tạm ứng án phí là 8.660.085 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi ngàn không trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 026268 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Bình Phước;
- Vksnd huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Mai Danh Hòa